

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2023/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phân cấp quản lý đầu tư, đấu thầu
và thanh quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án
sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định Phân cấp quản lý đầu tư, đấu thầu và thanh quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì và phối hợp với các sở, ban ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 8 năm 2023 và thay thế Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý đầu tư và đấu thầu dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (thay b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các TCCTXH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, ban, Trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 5.04.08.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Liệt

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý đầu tư, đấu thầu và thanh quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

(Kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý đầu tư, đấu thầu và thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư công trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp trong quản lý đầu tư công

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về đầu tư công trên địa bàn tỉnh và giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã) quản lý nhà nước về đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư công theo quy định pháp luật.

2. Các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã được phân cấp quản lý đầu tư công thực hiện theo các nguyên tắc được quy định tại Điều 12 Luật Đầu tư công và các quy định có liên quan.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Điều 3. Thẩm định dự án không có cấu phần xây dựng

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công.

2. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ cho cấp huyện thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định về

nguồn vốn và khả năng cân đối vốn trước khi Phòng Tài chính - Kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quyết định đầu tư.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện, cấp xã quản lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 40 Luật Đầu tư công.

4. Đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Điều 4. Thẩm định dự án có cấu phần xây dựng

1. Dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách cấp tỉnh

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh thẩm định dự án (trừ dự án quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng):

- Sở Xây dựng chủ trì tổ chức thẩm định các dự án nhóm B, nhóm C các công trình dân dụng, dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở; dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng; dự án đầu tư xây dựng công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, hạ tầng kỹ thuật và đường bộ trong đô thị (trừ đường quốc lộ qua đô thị);

- Sở Giao thông vận tải chủ trì tổ chức thẩm định dự án nhóm B, nhóm C các công trình giao thông (trừ dự án, công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thẩm định dự án nhóm B, nhóm C các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công Thương chủ trì tổ chức thẩm định dự án nhóm B, nhóm C các công trình công nghiệp, đường dây điện, trạm biến áp (trừ công trình do Sở Xây dựng quản lý quy định tại điểm a khoản này);

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.

c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này gửi chủ đầu tư, đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư và chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có), thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, lập báo cáo tổng hợp trình người quyết định đầu tư theo phân cấp, quyết định đầu tư.

2. Dự án sử dụng vốn ngân sách cấp huyện

a) Dự án có tổng mức đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên, cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; phối hợp với các đơn

vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có); tổng hợp kết quả thẩm định gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định hoàn chỉnh dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch lập báo cáo tổng hợp trình người quyết định đầu tư theo phân cấp quyết định đầu tư theo Điều 5 Quy định này.

b) Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các nội dung khác của dự án (nếu có). Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp huyện gửi chủ đầu tư, đồng gửi phòng Tài chính - Kế hoạch kết quả thẩm định. Chủ đầu tư căn cứ ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh dự án gửi phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát sự phù hợp với chủ trương đầu tư và chủ trì thẩm định các nội dung khác của dự án (nếu có), trình người quyết định đầu tư theo phân cấp quyết định đầu tư.

c) Đối với dự án có sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ cho cấp huyện, trước khi trình Phòng Tài chính - kế hoạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phê duyệt phải có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Dự án sử dụng vốn ngân sách cấp xã (bao gồm vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ cho cấp xã)

Giao phòng có chức năng quản lý về xây dựng cấp huyện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch và các cơ quan liên quan thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với phần vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ và các nội dung khác của dự án (nếu có). Sau khi có ý kiến thẩm định của phòng có chức năng quản lý xây dựng cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã giao cá nhân, đơn vị trực thuộc có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án tổng hợp hoàn chỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư.

Điều 5. Quyết định đầu tư

1. Dự án có tổng mức vốn đầu tư từ 15 (mười lăm) tỷ đồng trở lên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư.

2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư quyết định đầu tư dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng sau khi có ý kiến thẩm định dự án theo quy định.

3. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng thuộc nguồn vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ toàn bộ hoặc một phần sau khi có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của Sở Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến thẩm định dự án theo quy định.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư dự án thuộc nguồn vốn cấp huyện, cấp xã quản lý sau khi có ý kiến thẩm định dự án theo quy định.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế dự toán; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán dự án không có cấu phần xây dựng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 29 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án có cấu phần xây dựng

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan (nếu có) thẩm định các nội dung quy định tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và các quy định có liên quan và thẩm định thiết kế - dự toán các hạng mục di dời, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật như: hệ thống điện, cấp nước sinh hoạt,... thuộc dự toán đầu tư xây dựng công trình (nếu có). Đối với dự án có công năng phục vụ hỗn hợp gồm nhiều loại công trình khác nhau, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc công năng phục vụ công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính có trách nhiệm thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp hoàn chỉnh theo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và văn bản phối hợp của các đơn vị có liên quan (nếu có) để làm cơ sở quyết định phê duyệt; phê duyệt các hạng mục di dời, hoàn trả hạ tầng kỹ thuật như: hệ thống điện, cấp nước sinh hoạt,... thuộc dự toán đầu tư xây dựng công trình sau khi có kết quả thẩm định của các cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục 1 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ. Riêng đối với dự toán các khoản mục trong chi phí khác của dự toán như: chi phí đo đạc nghiệm thu, chi phí đánh giá tác động môi trường, chi phí đảm bảo an toàn giao thông, chi phí điều tiết đảm bảo an toàn giao thông đường thủy,... chủ đầu tư tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt dự toán.

3. Đối với các dự án ứng dụng công nghệ thông tin thực hiện theo quy định của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ.

Chương III

PHÂN CẤP VỀ ĐẦU THẦU

Điều 7. Phân cấp thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Đối với dự án đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Đối với dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

c) Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư theo phân cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch.

d) Đối với dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư theo

phân cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở ý kiến thẩm định của phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

đ) Đối với các gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định đầu tư, thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật Đấu thầu.

2. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu

Chủ đầu tư phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên cơ sở báo cáo thẩm định của tổ chức, cá nhân thuộc cơ quan mình tổ chức thẩm định. Trường hợp tổ chức, cá nhân được giao thẩm định không đủ năng lực thì chủ đầu tư tiến hành lựa chọn tổ chức tư vấn có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực và kinh nghiệm để thẩm định. Trong mọi trường hợp, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm về việc thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

Điều 8. Điều kiện lập và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu

Ngoài quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, việc lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đối với gói thầu có thực hiện giải phóng mặt bằng, công tác giải phóng mặt bằng phải đạt diện tích từ 80% trở lên cho từng gói thầu, riêng các gói thầu nạo vét đắp đê bao (không bồi hoàn) phải được thống nhất từ 70% số hộ dân trở lên đồng ý ký tên vào biên bản thì chủ đầu tư mới được tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Chương IV

TẠM ỨNG, THANH TOÁN, QUYẾT TOÁN

Điều 9. Thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Sở Tài chính là cơ quan thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành các dự án thuộc thẩm quyền quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Giám đốc Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án có tổng mức vốn đầu tư dưới 15 (mười lăm) tỷ đồng và các dự án bị hủy bỏ theo quyết định của cấp thẩm quyền.

3. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm tra hồ sơ quyết toán trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

4. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra hồ sơ quyết toán trước khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 10. Công tác tạm ứng, thanh toán, quyết toán dự án hoàn thành

1. Công tác tạm ứng, thanh toán đối với dự án, công trình hoặc gói thầu chỉ được thực hiện khi có kế hoạch bố trí vốn đầu tư của cấp có thẩm quyền, giá trị, tỷ lệ tạm ứng phải được quy định rõ trong hợp đồng và không vượt định mức quy định.

2. Đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp, hỗn hợp, sản phẩm công bằng nguồn vốn đầu tư công có giá trị trong hạn mức quy định và thuộc các trường hợp

quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công thì không phải thực hiện bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.

3. Công tác kiểm soát thanh toán vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện đầu tư, vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, dự án sử dụng một hoặc nhiều nguồn vốn thuộc nhiều cấp ngân sách, các dự án đặc thù thì công tác quyết toán dự án (công trình) hoàn thành thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ.

4. Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long được từ chối thanh toán, đồng thời thông báo cho Chủ đầu tư đối với các dự án, công trình có hồ sơ đề nghị thanh toán không hợp lệ. Trường hợp đã được tạm ứng vốn, mà gói thầu không triển khai thi công theo đúng thời gian quy định trong hợp đồng, chủ đầu tư phải giải trình và chịu trách nhiệm trước cấp quyết định đầu tư.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm đối với các chủ thể tham gia hoạt động đầu tư

1. Cấp quyết định chủ trương đầu tư khi quyết định chủ trương đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và phải xác định, cân đối được nguồn vốn đầu tư.

2. Người quyết định đầu tư khi quyết định đầu tư dự án phải đúng với chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định; quyết định điều chỉnh dự án đầu tư phải đúng với quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Đối với chủ đầu tư

a) Tập trung rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án do đơn vị đã và đang triển khai thực hiện về: Sự phù hợp với quy hoạch được duyệt, kiến nghị biện pháp xử lý những dự án không phù hợp quy hoạch. Chủ động báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ những dự án đang xây dựng dở dang nếu xét thấy không có hiệu quả;

b) Chủ động báo cáo nhu cầu vốn đầu tư theo kế hoạch đầu năm và kế hoạch điều chỉnh 06 (sáu) tháng cuối năm, đảm bảo việc đầu tư được tập trung, tránh dàn trải, nếu để xảy ra nợ đọng trong đầu tư thì chủ đầu tư sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Rà soát, kiện toàn, củng cố bộ máy, nhân sự của đơn vị để đủ điều kiện về năng lực, đảm nhận điều hành dự án theo đúng quy định; tích cực triển khai thực hiện dự án, chủ động cùng các ngành, các cấp tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời;

d) Tổ chức quản lý dự án chặt chẽ theo quy trình được quy định, thực hiện đầy đủ các thủ tục, đảm bảo đủ cơ sở pháp lý để xác định trách nhiệm của các đơn vị có liên quan khi tham gia thực hiện dự án;

đ) Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư dự án, công trình đúng theo quy định; những dự án/công trình nào không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư thường kỳ theo quy định thì không được phép điều chỉnh và nếu không thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư 02 kỳ liền hoặc 03 kỳ trở lên

trong năm thì không được ghi kế hoạch vốn đầu tư bổ sung hoặc ghi vốn đầu tư trong năm kế hoạch tiếp theo;

e) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long sửa đổi một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long được ban hành theo Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Trường hợp có thay đổi, điều chỉnh, bổ sung thực hiện theo quy định hiện hành;

g) Thực hiện nghiêm việc lựa chọn, giao thầu phải đảm bảo đủ năng lực; thực hiện việc ký kết hợp đồng trong hoạt động xây dựng phải rõ ràng, ràng buộc đầy đủ các trách nhiệm và các thủ tục trong quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy định, đảm bảo đủ hồ sơ, thủ tục pháp lý khi thực hiện chế tài trong các quan hệ;

h) Lập các kế hoạch đầu tư, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, giải quyết công nợ và làm thủ tục tất toán tài khoản đầu tư dự án theo niên độ ngân sách hàng năm được giao quản lý và sử dụng, gửi đến các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo đúng thời gian quy định;

i) Chủ đầu tư quản lý, sử dụng các nguồn vốn được giao đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, chịu trách nhiệm về các khoản tạm ứng nhưng không thu hồi được;

k) Chịu trách nhiệm trước người quyết định đầu tư và pháp luật về chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện đầu tư dự án.

Điều 12. Nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Quản lý chặt chẽ việc xác định lựa chọn danh mục dự án, thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

2. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và có biện pháp xử lý nghiêm tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm khi thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường áp dụng các biện pháp chế tài đối với các chủ thể: Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn, đơn vị nhà thầu khi vi phạm trong quản lý, triển khai thực hiện các dự án đầu tư.

3. Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư và công tác giám sát đầu tư của cộng đồng. Quản lý chặt chẽ chất lượng các công trình, dự án trong quá trình thực hiện đầu tư, hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng.

4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra trong quản lý đầu tư, công tác đấu thầu theo chức năng, nhiệm vụ do pháp luật quy định.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức việc sơ, tổng kết đánh giá việc triển khai thực hiện công tác đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Tham mưu tổng hợp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý Nhà nước về đầu tư công; bảo đảm đầu tư tập trung, đồng bộ, chất lượng, tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực; không để thất thoát, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động đầu tư công và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng vốn đầu tư công;

b) Phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính; phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện lập danh mục dự án và mức vốn bố trí cụ thể cho từng dự án phù hợp với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng cân đối nguồn vốn kế hoạch hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân xem xét trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê duyệt và thông báo cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện.

c) Có trách nhiệm rà soát lại các dự án đã có quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án đảm bảo đúng theo quy định Luật Đầu tư công. Không bố trí kế hoạch vốn cho các dự án, công trình chưa có quyết định đầu tư, không phù hợp quy hoạch, không nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hoặc dự án kém hiệu quả (trường hợp đặc thù thì do cấp có thẩm quyền quyết định);

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

đ) Chủ trì, tổ chức thực hiện thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

e) Tham mưu, lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các chương trình, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát của các sở, ngành có liên quan trong quản lý nhà nước về đầu tư công;

h) Rà soát, đánh giá các dự án đầu tư đang triển khai có sử dụng vốn đầu tư công về sự phù hợp với mục tiêu đầu tư, đảm bảo khả năng cân đối vốn đầu tư, thủ tục đầu tư và đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư;

i) Phân bổ vốn đầu tư hàng năm cho các chương trình, dự án phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không để lãng phí, thất thoát; chủ trì thực hiện và theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư, thanh tra kế hoạch đầu tư công;

k) Theo dõi, kiểm tra kết quả thực hiện, hàng tháng hoặc quý, tổ chức họp Ban chỉ đạo xây dựng cơ bản tỉnh để đánh giá những việc làm được, chưa được, nguyên nhân và đề xuất giải pháp chỉ đạo thực hiện cho tháng, quý tiếp theo;

l) Theo dõi việc tổ chức thực hiện quy định này; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành triển khai thực hiện; đôn đốc các đơn vị thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các văn bản pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng công trình;

b) Chủ trì đánh giá tình hình lập, phê duyệt, quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng;

c) Tổ chức theo dõi, đánh giá và thông tin đến các cơ quan quản lý và các chủ đầu tư về năng lực của đơn vị tư vấn, đơn vị thầu thi công; thực hiện việc kiểm soát các hoạt động tư vấn đối với các cá nhân được cấp phép hành nghề;

d) Chủ động, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định của ngành;

đ) Hướng dẫn cho các chủ đầu tư thực hiện ký kết hợp đồng trong hoạt động xây dựng theo đúng các văn bản pháp quy nhà nước ban hành;

e) Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp quy mới ban hành, các thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng về đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định hướng dẫn cụ thể.

4. Sở Tài chính

a) Chịu trách nhiệm chính rà soát tình hình thanh quyết toán vốn đầu tư từ nguồn vốn đầu tư công;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện quyết toán dứt điểm dự án hoàn thành còn tồn đọng quá thời gian theo quy định, thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy trình và thời gian quy định;

c) Thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Bộ Tài chính. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc xây dựng danh mục và phân bổ dự toán chi đầu tư trung hạn và hàng năm; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn;

d) Thực hiện nhập dự toán vốn đầu tư hằng năm và dự toán điều chỉnh vào chương trình TABMIS;

đ) Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư thuộc nguồn vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách trung hạn và hằng năm và thông báo kết quả thẩm tra cho chủ đầu tư.

5. Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long

a) Chịu trách nhiệm kiểm soát chi đối với các dự án được ghi kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm theo quy định của Trung ương, Bộ Tài chính và Kho bạc Nhà nước;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành và tất toán tài khoản vốn đầu tư đối với các dự án theo đúng thời gian quy định;

c) Xác nhận số liệu của chủ đầu tư gửi đến Kho bạc để phục vụ quyết toán dự án hoàn thành và báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách hàng năm. Lập và gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ ngân sách hàng năm cho cơ quan Tài chính.

6. Thanh tra tỉnh

a) Tổ chức thanh, kiểm tra thường xuyên theo chương trình, kế hoạch năm nhằm ngăn ngừa, phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật của các đơn vị tham gia hoạt động đầu tư. Thanh tra các công trình, dự án có dấu hiệu tiêu cực do công

luận phản ánh;

b) Công bố công khai các kết luận thanh tra và kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý khi có sai phạm.

7. Các cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc lập kế hoạch, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm, 5 năm theo đúng trình tự, đúng quy hoạch được duyệt và phương hướng, mục tiêu của tỉnh; thực hiện tốt công tác quản lý giám sát, đánh giá đầu tư các dự án do ngành quản lý;

b) Chịu trách nhiệm quản lý công tác đầu tư thuộc ngành quản lý trên địa bàn tỉnh;

c) Rà soát điều chỉnh, rút ngắn quy trình thực hiện công tác thẩm định, niêm yết công khai quy trình thực hiện công tác thẩm định;

d) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho công chức của đơn vị, đảm bảo đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Rà soát danh mục các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý để điều chỉnh cho phù hợp quy hoạch; có kế hoạch xử lý dứt điểm nợ đọng trong đầu tư và những tồn tại, vướng mắc khác;

b) Kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy các cơ quan tham mưu đảm bảo đủ điều kiện thực hiện các nhiệm vụ theo đúng quy định;

c) Kiểm tra, thanh tra các công trình, dự án có biểu hiện tiêu cực, lãng phí trong phạm vi quản lý;

d) Tùy theo tình hình thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể quy định cụ thể hơn tại địa phương, theo đúng các văn bản pháp quy của nhà nước.

9. Các cơ quan thông tin, báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Vĩnh Long

Tổ chức tuyên truyền, thực hiện quy định về chống lãng phí, thất thoát trong đầu tư. Kịp thời phát hiện, phản ánh các công trình kém chất lượng; các dự án đang triển khai nhưng có dấu hiệu tiêu cực đến cấp có thẩm quyền.

10. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để được hướng dẫn cụ thể; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo.

Điều 14. Xử lý chuyển tiếp

1. Dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì không phải phê duyệt lại, các hoạt động tiếp theo chưa được thực hiện thì thực hiện theo quy định của Quyết định này. Dự án đã được quyết định đầu tư trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, trường hợp phải thực hiện điều chỉnh dự án thì cấp quyết định đầu tư được quy định tại Quyết định này thực hiện việc phê duyệt điều chỉnh.

2. Các nội dung không quy định tại quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành; trường hợp trong quá trình thực hiện, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung Quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành hoặc trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH